|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN NAM TỪ LIÊM** | **MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  Thời gian làm bài: 90*phút*  *(Đề thi gồm: 2 trang)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | |  | |  | |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ Đường luật | **4** | **0** | **4** | | **2** | | **0** | | **1** | | **0** | | **0** | | **50** | |  | |
| **2** | **Viết** | Phân tích bài thơ Đường luật | 0 | 1\* | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | **50** | |  | |
| **Tổng** | | | ***4*** |  | ***4*** | | ***2*** | | ***0*** | | ***1*** | | ***0*** | | ***1*** | | **100** | |  | |
| **Tỉ lệ %** | | | **15%** | | **15%** | | | | **20%** | | | | **50%** | | | |  | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **30%** | | | | | | **70%** | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  | |  | |  | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |
| **I** | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Thể thơ Đường luật  - Đề tài của bài thơ  - Cách ngắt nhịp  - Biện pháp tu từ  - Từ tượng hình  - Từ ngữ tương ứng với nghĩa  **Thông hiểu:**  - Tác dụng của biện pháp tu từ  - Đặc điểm của đối tượng trong bài thơ  - Tác dụng của cách ngắt nhịp | **6 TN** | **2 TN**  **2 TL** |  | |  |
| **II** | **Viết** | Phân tích tác phẩm văn học | **Yêu cầu:**Viết được bài văn phân tích bài thơ  **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài viết.  - Sắp xếp được bố cục của bài văn phân tích.  **Thông hiểu:**  Trình bày rõ đặc điểm thi luật của bài thơ.  **Vận dụng:**  Viết được bài phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.    **Vận dụng cao:**  - Sử dụng được ngôn từ linh hoạt, sáng tạo khi phân tích.  - Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho lời văn hấp dẫn, giàu sức thuyết phục. | **1TL\*** | **1TL\*** | **1TL\*** | | **1 TL\*** |
| **Tổng** | | |  | **6 TN** | **2TN**  **2TL** | **1 TL** | | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **35** | **35** | **25** | | **5** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | | **30** | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM TỪ LIÊM  **TRƯỜNG THCS LÝ NAM ĐẾ**  **Đề chính thức** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II  NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *(không kể thời gian phát đề)* |

**Phần I. ĐỌC – HIỂU (5.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

**QUA ĐÈO NGANG**

*Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,*  
*Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*  
*Lom khom dưới núi, tiều vài chú,*  
*Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.*  
*Nhớ nước, đau lòng, con quốc quốc,*  
*Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.*  
*Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,*  
*Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

(Sách *Ngữ văn 8* – Kết nối tri thức với cuộc sống, NXBGD, tr 56)

**A.Trắc nghiệm: Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất: (2,0 điểm)**

**Câu 1. Bài thơ *Qua Đèo Ngang* được viết theo thể thơ nào?**

A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật                        B. Ngũ ngôn bát cú Đường luật

C. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật                        D. Thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2.** **Bài thơ Qua Đèo Ngang viết về đề tài nào?**

A.   Tình bạn

B.   Người phụ nữ trong xã hội phong kiến

C.   Thiên nhiên và quê hương đất nước

D.   Tình cảm gia đình

**Câu 3.** **Bài thơ chủ yếu sử dụng cách ngắt nhịp nào?**

A. 3/4                               B. 4/3                         C. 2/2/3                      D. 3/2/2

**Câu 4. Hai câu thơ *Lom khom dưới núi, tiều vài chú/ Lác đác bên sông, chợ mấy nhà* sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?**

A. Điệp ngữ và đảo ngữ                                               B. Đối và điệp ngữ

C. Đối và đảo ngữ                                                        D. Đảo ngữ và so sánh

**Câu 5. Những từ tượng hình có trong bài là:**

A. Lom khom, lác đác.                                       B. Lom khom, lác đác, quốc quốc, gia gia.

C. Quốc quốc, gia gia.                                        D. Không có từ nào.

**Câu 6. Các từ nào dưới đây là từ tượng thanh diễn tả tâm trạng của tác giả về nỗi nhớ mong nước nhà?**

A. Quốc quốc, gia gia B. Lom khom

C. Lác đác D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 7. Tâm trạng của bà Huyện Thanh Quan được bộc lộ qua bài thơ là tâm trạng gì?**

A. Yêu say mê vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước

B. Đau xót, ngậm ngùi trước sự đổi thay của quê hương

C. Buồn đau da diết khi phải sống trong cảnh cô đơn

D. Cô đơn trước thực tại, da diết nhớ về quá khứ của đất nước

**Câu 8. Nội dung chính của bài thơ là?**

A. Cảnh tượng Đèo Ngang thoáng đãng, heo hút, hoang sơ và nỗi nhớ nước thương nhà tha thiết của tác giả

B. Miêu tả cảnh Đèo Ngang đẹp, heo hút, hoang sơ

C. Miêu tả con người ở Đèo Ngang ít ỏi, thưa thớt

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9.**Chỉ ra và phân tích tác dụng của phép đối trong hai câu thơ:

*Lom khom dưới núi, tiều vài chú,*  
*Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.*

**Câu 10.** Em hiểu như thế nào về cụm từ *ta với ta*ở cuối bài thơ trên? Cụm từ này đã thể hiện điều gì?

**Câu 11**. Từ tâm trạng cảm xúc của nhà thơ đối với đất nước được thể hiện trong bài “ Qua Đèo Ngang”, em hãy viết đoạn văn (khoảng 8 câu) trình bày suy nghĩ của em về những điều tuổi trẻ cần làm đối với tương lai của đất nước.

**II. LÀM VĂN (5.0 điểm)**

Viết bài văn (khoảng 2 trang giấy thi) phân tích bài thơ *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan.

---------------------------Hết----------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **5,0** |
| **1** | D | 0,25 |
| **2** | C | 0,25 |
| **3** | B | 0,25 |
| **4** | C | 0,25 |
| **5** | A | 0,25 |
| **6** | A | 0,25 |
| **7** | D | 0,25 |
| **8** | A | 0,25 |
| **9** | - Phép đối: Lom khom/ Lác đác; dưới núi/ bên sông; tiều vài chú/ chợ mấy nhà  - Tác dụng: - Gợi ra cảnh vật đèo Ngang tiêu điều hoang vắng, có bóng dáng của sự sống con người nhưng rất mờ nhạt, thưa thớt.  - Thể hiện nỗi buồn man mác của nhà thơ.  - Làm cho hình ảnh, nhịp điệu câu thơ hài hòa, cân đối. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **10** | - Cụm từ*ta với ta* chỉ tác giả đang đối diện với chính mình.  => Đẩy nỗi cô đơn lên đến tuyệt đối.  - Vần “a”, âm mở, thanh bằng ◊ Tạo ra âm vang thể hiện tâm trạng cô đơn, lẻ loi khôn nguôi.  - Cách điệp lại hai lần từ *ta* càng cho thấy nỗi cô đơn rợn ngợp của tác giả:  + Giữa thiên nhiên hoang vu rợn ngợp, chỉ một con người lẻ loi, cô đơn, nhỏ bé.  + Con người đã nhỏ bé càng đơn lẻ hơn khi không tìm thấy sự sẻ chia của cảnh vật, lặng lẽ tự mình đối diện với nỗi buồn tha hương “ta với ta”.  => Đây là nỗi buồn có mạch nguồn từ tình yêu quê hương đất nước | 0.25  0.25    0.5 |
|  | **Câu 11** | \*Hình thức: HS viết đúng hình thức đoạn văn, đủ dung lượng .  \*Nội dung: - Thế hệ trẻ là chủ nhân tương lai của đất nước. Bởi vậy học cần nhận thức rõ những việc cần làm để bảo vệ và xây dựng đất nước.  + Chăm chỉ học tập, tư dưỡng đạo đức, rèn luyện kĩ năng, hình thành lối sống tích cực, văn minh để có thể đáp ứng nhu cầu của xã hội mới.  + Tôn trọng và phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc.  + Tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra trường quốc tế.  + Rèn luyện những thói quen tốt, chuẩn bị hành trang để bước vào tjowif kì đổi mới, xây dựng đất nước. | 0,5  0,25  0,5  0,25  0,25  0,25 |
| **II** | **VIẾT** | | **5,0** |
| *a*. *Bảo đảm cấu trúc một bài văn phân tích*  - Gồm 3 phần: MB, TB, KB  - Thân bài phải tách đoạn | | 0.25  0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài*. | | 0.25 |
|  | *c.* *Viết bài  văn phân tích bài thơ “Qua Đèo Ngang”*  ●    **Ý 1: Nêu một số thông tin khái quát của bài thơ**  -       Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật  -       Đề tài: Thiên nhiên và quê hương, đất nước  -       Hoàn cảnh sáng tác: có thể được viết khi Bà Huyện Thanh Quan trên đường vào kinh đô Huế nhậm chức, trên đường có đi qua Đèo Ngang.  -       Nhan đề *Qua Đèo Ngang*thể hiện rõ bối cảnh, không gian tức cảnh sinh tình của nhà thơ. Đèo Ngang: thuộc dãy núi Hoàng Sơn - 1 nhánh của dãy núi Trường Sơn, chạy thẳng ra biển, phân chia địa giới 2 tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.  -       Mạch cảm xúc: Từ khung cảnh Đèo Ngang hoang sơ, heo hút, nhân vật trữ tình bộc bạch nỗi niềm thầm kín, nỗi nhớ nước thương nhà đau đáu của mình.  ●    **Ý 2: Phân tích chi tiết bài thơ (phân tích nghệ thuật kết hợp nội dung)**  **Bức tranh thiên nhiên Đèo Ngang**  -       Đèo Ngang:  phân chia địa giới hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh  -       Thời gian: bóng xế tà (buổi chiều tà), bóng chiều đã ngả.  +      Ánh nắng yếu ớt  +      gợi cho người xa quê nhớ quê hương, tổ ấm, bản quán,...của mình  +      Thời gian lắng đọng, gợi nỗi buồn mênh mang.  -       Khung cảnh  +      Hình ảnh “cỏ, cây, đá, hoa”: khung cảnh heo hút, vắng vẻ, hoang vu  +      Từ “chen”:  ●     gợi sức sống mãnh liệt của cỏ cây vượt lên trên cái khắc nghiệt cằn cỗi.  ●     gợi vẻ hoang dã, vô trật tự của thế giới vô tri.  => Cảnh Đèo Ngang hiện lên tuy có cây, đá, lá, hoa um tùm, chen lấn, nhưng không hề gợi lên sự trù phú, tốt tươi mà càng khiến cảnh vật mang đậm nét hoang sơ, rậm rạp.  - Hình ảnh con người:  ●     Phép đảo ngữ, phép đối: gợi sự heo hút, cô đơn, lẻ loi  ●     Từ láy “lom khom”, “lác đác” gợi hình ảnh con người, cuộc sống ở Đèo Ngang  ●     Từ chỉ số ít: “vài”, “mấy”: gợi lên sự vắng vẻ, cô liêu  => Miền sơn cước quạnh hiu, heo hút; con người có cảm giác bé nhỏ, lẻ loi.  **Cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ**  \* Phép đảo ngữ, phép đối, chơi chữ, điển tích: kín đáo thể hiện nỗi lòng, tâm trạng => Tài dùng chữ đã đạt đến độ điêu luyện  -       “quốc” (nước) đồng âm với chữ “cuốc” (chim cuốc);  -       “gia” (nhà) gần âm với chữ “đa” (chim đa đa).  => Con người trần thế với nỗi nhớ gia đình và con người công dân với ý thức về triều đại cũ.  \* Ngắt nhịp độc đáo  \*Từ ngữ gợi tả nỗi cô đơn: một mình, tình riêng, ta với ta  +      “ta” là cá nhân, tác giả  +      “ta với ta” thể hiện sự cô đơn, trống vắng  => “Qua Đèo Ngang” đâu phải đơn giản là vượt qua một địa danh, một địa giới; QĐN còn là vượt qua một triều đại, vượt qua chính mình.  => Với phong cách trang nhã, bài thơ cho thấy cảnh Đèo Ngang thoáng đãng mà heo hút, thấp thoáng có sự sống con người nhưng còn hoang sơ, đồng thời thể hiện nỗi nhớ nước, thương nhà, nỗi buồn thầm lặng cô đơn của tác giả.      **Ý 3: Đánh giá bài thơ**  -  Chủ đề bài thơ: Bài thơ thể hiện tâm trạng cô đơn và nỗi hoài cổ của tác giả trước cảnh vật nơi Đèo Ngang, qua đó còn thể hiện được sự yêu mến non sông đất nước của tác giả.  -  Nghệ thuật: Bài thơ có niêm luật, vần, nhịp và các vế đối chặt chẽ theo thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Với vần “a” gieo ở các chữ cuối câu thơ, bài thơ như mở ra một không gian mênh mông, bất tận khiến cho con người càng nhỏ bé, cô đơn. Với nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, bài thơ đã thể hiện được màu sắc cổ điển nhưng vẫn bộc lộ được cái tôi của tác giả với những nỗi niềm, tâm trạng riêng. | | 0.5               1.5                                              0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0.25 |
|  | *e. Sáng*tạo: Lời văn sinh động, sáng tạo; từ ngữ phong phú, lời văn có sự liên tưởng, so sánh. | | 0.5 |